

CHỦ ĐỀ 5: TRA TỪ ĐIỂN

BÀI TẬP

Bài 1. Câu nào chứa từ “quả” mang nghĩa chuyển?

- A. Bố tặng Chiến một quả địa cầu rất đẹp.
- B. Bác nông dân thu hoạch được rất nhiều quả xoài chín.
- C. Ngọc rất thích ăn quả sầu riêng vì em thấy mùi sầu riêng rất thơm.
- D. Mai giúp mẹ sắp xếp các quả tươi: na, thanh long, hồng,... lên chiếc rổ xinh.

Bài 2. Tra từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam và chọn đáp án phù hợp thay thế 🌸:

🌸 sinh năm 898 ở làng Đường Lâm, là vị vua đầu tiên của nhà Ngô trong lịch sử Việt Nam. Năm 938, ông lãnh đạo nghĩa quân đánh tan quân Nam Hán bằng cách cắm cọc trên sông Bạch Đằng và giành được thắng lợi vẻ vang.

(Theo Mai Nhung)

- A. Quang Trung.
- B. Đinh Bộ Lĩnh.
- C. Trần Nhân Tông
- D. Ngô Quyền.

Bài 3. Đây là nghĩa của từ “tự chủ”?

- A. Coi trọng và giữ gìn phẩm cách, danh dự của mình.
- B. Tự làm chủ tình cảm, hành động của mình, không để bị hoàn cảnh chi phối.
- C. Tự tôn trọng mình, không để cho ai coi thường, coi khinh mình.
- D. Không có đáp án đúng.

Bài 4. Từ điển nào thích hợp để tra nghĩa của câu tục ngữ “Cây có cội, nước có nguồn”?

- A. Từ điển Tiếng Việt
- B. Từ điển Từ láy
- C. Từ điển thành ngữ, tục ngữ Việt Nam
- D. Từ điển văn học Việt Nam

Bài 5. Đây **không** phải ý đúng nói về từ “chú ý”?

- A. Là tính từ.
B. Là động từ.
C. Có nghĩa là để hết tâm trí vào.
D. Có nghĩa là lưu ý, để tâm đến một cách thường xuyên.

Bài 6. Em hãy sắp xếp các từ sau đây theo thứ tự sắp xếp trong từ điển:

quá đáng / la cà / ngã ngũ / bao biện / ca cao / phá cỗ

Bài 7. Dựa vào từ điển, em hãy cho biết nghĩa của từ "đảo":

- a) Là danh từ:
b) Là động từ:

Bài 8. Em hãy điền số thứ tự các bước để tìm từ đồng nghĩa với từ “gan dạ”:

Chọn từ điển từ đồng nghĩa.	
Đọc từ đồng nghĩa với từ “gan dạ”.	
Tìm từ “gan dạ”.	
Tìm mục bắt đầu bằng chữ G.	

Bài 9. Em hãy tra từ điển để tìm nghĩa gốc và một nghĩa chuyển của từ “đường”:

- Nghĩa gốc:
- Nghĩa chuyển:

Bài 10. Đặt câu để phân biệt các nghĩa của từ “đường” vừa tìm ở bài 9:

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Bài 1. Câu nào chứa từ “quả” mang nghĩa chuyển?

- A. Bố tặng Chiên một quả địa cầu rất đẹp.
- B. Bác nông dân thu hoạch được rất nhiều quả xoài chín.
- C. Ngọc rất thích ăn quả sầu riêng vì em thấy mùi sầu riêng rất thơm.
- D. Mai giúp mẹ sắp xếp các quả tươi: na, thanh long, hồng,... lên chiếc rổ xinh.

Phương pháp giải:

Em tra từ điển từ “quả” để chọn đáp án đúng.

Lời giải chi tiết:

Câu B, C, D chứa từ “quả” mang nghĩa gốc.

Câu A chứa từ “quả” mang nghĩa chuyển,

Đáp án A.

Bài 2. Tra từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam và chọn đáp án phù hợp thay thế ☼:

☼ sinh năm 898 ở làng Đường Lâm, là vị vua đầu tiên của nhà Ngô trong lịch sử Việt Nam. Năm 938, ông lãnh đạo nghĩa quân đánh tan quân Nam Hán bằng cách cắm cọc trên sông Bạch Đằng và giành được thắng lợi vẻ vang.

(Theo Mai Nhung)

- A. Quang Trung.
- B. Đinh Bộ Lĩnh.
- C. Trần Nhân Tông
- D. Ngô Quyền.

Phương pháp giải:

Em tra từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam để chọn đáp án đúng.

Lời giải chi tiết:

Từ ngữ thay thế ☼ là Ngô Quyền.

Đáp án D.

Bài 3. Đây là nghĩa của từ “tự chủ”?

- A. Coi trọng và giữ gìn phẩm cách, danh dự của mình.
- B. Tự làm chủ tình cảm, hành động của mình, không để bị hoàn cảnh chi phối.
- C. Tự tôn trọng mình, không để cho ai coi thường, coi khinh mình.
- D. Không có đáp án đúng.

Phương pháp giải:

Em tra từ điển từ “tự chủ” để chọn đáp án đúng.

Lời giải chi tiết:

Từ “tự chủ” nghĩa là tự làm chủ tình cảm, hành động của mình, không để bị hoàn cảnh chi phối.

Đáp án B.

Bài 4. Từ điển nào thích hợp để tra nghĩa của câu tục ngữ “Cây có cội, nước có nguồn”?

- A. Từ điển Tiếng Việt
- B. Từ điển Từ láy
- C. Từ điển thành ngữ, tục ngữ Việt Nam
- D. Từ điển văn học Việt Nam

Phương pháp giải:

Em dựa vào nội dung muốn tra từ điển để lựa chọn từ điển thích hợp.

Lời giải chi tiết:

Từ điển dùng để tra nghĩa của câu tục ngữ “Cây có cội, nước có nguồn” là từ điển thành ngữ, tục ngữ Việt Nam.

Đáp án C.

Bài 5. Đây **không** phải ý đúng nói về từ “chú ý”?

- A. Là tính từ.
- B. Là động từ.
- C. Có nghĩa là để hết tâm trí vào.
- D. Có nghĩa là lưu ý, để tâm đến một cách thường xuyên.

Phương pháp giải:

Em dựa vào thông tin của từ “chú ý” trong từ điển.

Lời giải chi tiết:

Từ “chú ý” là động từ, có nghĩa là để hết tâm trí vào, lưu ý, để tâm đến một cách thường xuyên.

Ý không đúng là câu A.

Đáp án A.

Bài 6. Em hãy sắp xếp các từ sau đây theo thứ tự sắp xếp trong từ điển:

quá đáng / la cà / ngã ngũ / bao biện / ca cao / phá cỗ

Phương pháp giải:

Em nhớ lại quy ước sắp xếp thứ tự các từ trong từ điển theo thứ tự bảng chữ cái.

Lời giải chi tiết:

bao biện, ca cao, la cà, ngã ngũ, phá cỗ, quá đáng.

Bài 7. Dựa vào từ điển, em hãy cho biết nghĩa của từ "đảo":

a) Là danh từ:

b) Là động từ:

Phương pháp giải:

Em lựa chọn từ điển thích hợp để tra nghĩa của từ “đảo”.

Lời giải chi tiết:

a) Là danh từ: Khoảng, vùng đất rộng, tự nhiên được bao quanh bởi nước.

b) Là động từ: Làm đảo ngược vị trí trước sau hoặc trên dưới.

Bài 8. Em hãy điền số thứ tự các bước để tìm từ đồng nghĩa với từ “gan dạ”:

Chọn từ điển từ đồng nghĩa.	
Đọc từ đồng nghĩa với từ “gan dạ”.	
Tìm từ “gan dạ”.	
Tìm mục bắt đầu bằng chữ G.	

Phương pháp giải:

Em nhớ lại các bước tra từ điển.

Lời giải chi tiết:

Chọn từ điền từ đồng nghĩa.	1
Đọc từ đồng nghĩa với từ “gan dạ”.	4
Tìm từ “gan dạ”.	3
Tìm mục bắt đầu bằng chữ G.	2

Bài 9. Em hãy tra từ điển để tìm nghĩa gốc và một nghĩa chuyển của từ “đường”:

- Nghĩa gốc:

- Nghĩa chuyển:

Phương pháp giải:

Em tra từ điển về từ “đường” và điền các nghĩa em chọn.

Lời giải chi tiết:

- Nghĩa gốc: Lối đi nhất định được tạo ra để nối liền hai địa điểm, hai nơi.

- Nghĩa chuyển: Vạch, vết do một vật chuyển động tạo ra.

Bài 10. Đặt câu để phân biệt các nghĩa của từ “đường” vừa tìm ở bài 9:

Phương pháp giải:

Em dựa vào nghĩa của từ “đường” ở bài 9 để đặt câu phù hợp.

Lời giải chi tiết:

- Đường đến trường của bạn Hoa gặp ghềnh sỏi đá.

- Mỗi đường kim mũi chỉ của bà em đều rất tinh xảo.